| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH AN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 29/2020/DS-PT
Ngày: 23 / 4 / 2020
V/v Tranh chấp quyền sử dụng đất đi qua lối bất động sản liền kề

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Văn Thiện.

*Các Thẩm phán*: Ông Hoàng Ngọc Linh

Bà Bùi Thị Nguyễn

***- Thư ký phiên tòa***: Ông Hồ Trung Châu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Ông : Phạm Trường San - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 24/2020/TLPT-DS ngày 15 tháng 01 năm 2020 về việc "Tranh chấp quyền sử dụng đất đi qua lối bất động sản liền kề" Do Bản án dân sự sơ thẩm số 89/2019/DS-ST ngày 12/7/2019 của Tòa án nhân dân thị xã T bị ông Nguyễn Hòa B và bà Nguyễn Thị C cùng là bị đơn kháng cáo

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2020/QĐ-PT ngày 06 tháng 02 năm 2020;

Quyết định hoãn phiên tòa số 12 /2020/QĐ-PT ngày 25/02/2020;

Thông báo mở lại phiên tòa số 281/2020/TB-TA ngày 20/3/2020;giữa

*1. Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị BB, sinh năm 1953; địa chỉ cư trú: Tổ 0, ấp Châu G, xã Châu P, thị xã T, tỉnh An Giang - Vắng mặt

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Phan Thị V, sinh năm 1961; địa chỉ cư trú: Số 610,Tổ 0, ấp Châu G, xã Châu P, thị xã T, tỉnh An Giang, (Theo giấy ủy quyền ngày 02/02/2018) – Có mặt ;

*2. Bị đơn:* Ông Nguyễn Hòa B, sinh năm 1954; địa chỉ cư trú: Số 6,Tổ 0, ấp Châu G, xã Châu P, thị xã T, tỉnh An Giang – Có mặt ;

*3. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn ông Nguyễn Hòa B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị C:* Ông Bùi Phương N , là Luật sư Văn phòng Luật sư Bùi Nguyễn thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh – Có mặt

*4. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

4.1. Bà Phan Thị V, sinh năm 1961 - Có mặt

4.2. Ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1973 (có đơn xin vắng mặt ngày 20/4/2018);

4.3. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1965 – Có mặt

Cùng địa chỉ cư trú: Số 6,Tổ 0, ấp Châu G, xã Châu P, thị xã T, tỉnh An Giang.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung án sơ thẩm

Bà Phan Thị V đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Hòa B phải tháo dỡ hàng rào và công trình xây dựng nhà kể cả mặt không gian phần lợp Tol (tạm) để trả lại lối đi chung ngang 0,6m, dài 32m như lúc ban đầu, nhà và hàng rào ông B xây dựng lấn lối đi chung vào năm 2000. Lối đi chung hiện nay có 03 hộ gồm có 14 người hàng ngày đi qua lối đi này. Lối đi này đã có từ trước năm 1975. Ngày 11/6/2019 bà Phan Thị V có đơn khởi kiện bổ sung theo đơn yêu cầu khởi kiện, theo đó bà V yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Hòa B phải tháo dỡ những gì mà ông B đã rào chắn để trả lại lối đi chung ngang 0,6m, dài 2,49m, cộng với đơn khởi kiện, tổng cộng ngang 0,6m dài 34,49m.

Ông Nguyễn Hòa B trình bày: Ông không thống nhất theo yêu cầu của nguyên đơn với lý do đất này là của ông, đất của ông bà ông để lại. Trước đây giữa ông với chồng bà V là ông Nguyễn Văn K và chồng bà B là ông Nguyễn Văn X đã được UBND huyện Phú Tân giải quyết bằng quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 14/02/2007 và UBND tỉnh An Giang giải quyết bằng quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 27/02/2009. Ngoài ra, ông B yêu cầu phía nguyên đơn cung cấp chứng cứ để khẳng định là lối đi chung. Ông B khẳng định lối đi này từ trước đến nay không có mà đất này là của ông, bà, cha, mẹ ông để lại.

Bà Nguyễn Thị C trình bày: Bà C hoàn toàn thống nhất và đồng ý với sự trình bày của ông Nguyễn Hòa B, Bà C khẳng định lối đi chung này là không có.

Bà Phan Thị V trình bày: Yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Hòa B phải tháo dỡ hàng rào và công trình xây dựng nhà nóng đá + mái tol phủ qua kể cả mặt không gian để trả lại lối đi chung ngang 0,6m, dài 34,49m, nhà và hàng rào ông B xây dựng lấn lối đi chung vào năm 2000. Bà V khẳng định lối đi chung này đã có từ trước năm 1975.

Ông Nguyễn Văn P trình bày: Yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Hòa B phải tháo dỡ hàng rào và công trình xây dựng nhà nóng đá + mái tol phủ qua kể

cả mặt không gian để trả lại lối đi chung ngang 0,6m, dài 32 m, nhà và hàng rào ông B xây dựng lấn lối đi chung vào năm 2000. Ông P khẳng định lối đi chung này đã có từ trước năm 1975.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 89/2019/DS-ST ngày 12/7/2019 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh An Giang quyết định:

Áp dụng khoản 9 Điều 26 Điều 35; khoản 1 Điều 91, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 245, 246, 247 và 254 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

***Xử:*** Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị BB, bà Phạm Thị V và ông Nguyên Thanh P.

1. Buộc ông Nguyễn Hòa B với bà Nguyễn Thị C có trách nhiệm phải tháo dỡ tất cả những vật cản che chắn tạm một phần cầu thang bằng gỗ, các cột gỗ tạm và mái lot kể cả mặt không gian để trả lại lối đi chung có diện tích ngang 0,6m dài 34,49m thể hiện qua các điểm mia 6, 7, 10, 11 trong bản đo vẽ sơ đồ hiện trạng khu đất tranh chấp do Văn phòng đăng ký đất đai - Chi nhánh Tân Châu thể hiện ngày 05/10/2018. Lối đi chung này hiện nay do 03 hộ dân đang sử dụng chung gồm bà Nguyễn Thị BB, bà Phạm Thị V và ông Nguyễn Thanh P. Đất tọa lạc tại Tổ 0, ấp Châu G, xã Châu P, thị xã T, tỉnh An Giang.

2. Ông Nguyễn Hòa B phải có trách nhiệm hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị BB do bà Phan Thị V đại diện với số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 1.167.000 đồng (Một triệu một trăm sáu mươi bảy nghìn đồng chẵn).

3. Về án phí DSST: Ông Nguyễn Hòa B với bà Nguyễn Thị C phải liên đới chịu 300.000 đồng. Hoàn lại cho bà Phan Thị V và ông Nguyễn Thanh P mỗi người 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo các biên lai thu số 0001967; 0001968 cùng ngày 12/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh An Giang.

Ngoài ra Bản án còn tuyên về quyền kháng cáo và hướng dẫn thi hành án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 24/9/2019, ông Nguyễn Hòa B và bà Nguyễn Thị C có đơn kháng cáo quá hạn và được Tòa án nhân dân tỉnh An Giang chấp nhận việc kháng cáo quá hạn. Nội dung kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm. Các đương sự khác không có kháng cáo, Viện kiểm sát không có kháng nghị

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Nguyễn Hòa B và bà Nguyễn Thị C vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo với nội dung không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; bà Phan Thị V đại diện cho bà Nguyễn Thị BB vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau để giải quyết vụ án, đồng thời cùng không cung cấp tài liệu chứng cứ mới.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Nguyễn Hòa B và bà Nguyễn Thị C: Đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án dân sự sơ thẩm lý do vi phạm thủ tục tố tụng và chưa thu thập đầy đủ chứng cứ; Cụ thể:

*Về thủ tục tố tụng:

- Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp không chính xác, bởi vì đây là tranh chấp về quyền sử dụng đất;

- Không đưa những người trong gia đình bà V, Ông P, và những người cùng sinh sống trong gia đình của ông B Bà C vào tham gia tố tụng;

- Theo Quyết định số 29 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang có nội dung: Giao lại cho Ủy ban nhân dân xã Châu P và Ủy ban nhân dân thị xã T giải quyết, nhưng hồ sơ chưa thể hiện Tòa án thị xã T có trao đổi xem Ủy ban nhân dân thị xã T đã có giải quyết tranh chấp này chưa.

*Về nội dung: Quyết định của Bản án sơ thẩm không có căn cứ, bởi vì:

- Tòa án chưa xác định ngoài lối đi chung này thì còn đường đi nào khác không;

- Công văn của Văn phòng đăng ký đất đai thể hiện lối đi chung không có trong quy hoạch, từ đó thể hiện không có sơ đồ địa chính về lối đi chung, lối đi chung không còn;

- Lời khai của bà B có sự mâu thuẫn về nguồn gốc đất;

- Biên bản xác minh người làm chứng thu thập không đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, do đó những lời khai này không khách quan;

- Không có chứng cứ chứng minh cho việc có lối đi chung. Nếu có thì chỉ có từ năm 1975 đến năm 1997 và từ năm 1997 đến nay không còn sử dụng nữa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa phát biểu:

- Về thủ tục kháng cáo: Ông B, Bà C kháng cáo quá hạn. Ngày 18/10/2019 Tòa án nhân dân tỉnh An Giang có quyết định chấp nhận kháng cáo quá hạn của ông B, Bà C nên được Tòa án nhân dân tỉnh An Giang thụ lý giải quyết theo đúng quy định Điều 285 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử cũng như Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự

- Về đề xuất hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, phúc xử: Không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Nguyễn Hòa B, bà Nguyễn Thị C; Giữ nguyên Bản

án dân sự sơ thẩm số 89/DS-ST ngày 12/7/2019 của Tòa án nhân dân thị xã T. Buộc ông B, Bà C phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu,chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và nghe lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về thủ tục kháng cáo: Ông Nguyễn Hòa B và bà Nguyễn Thị C kháng cáo quá hạn Bản án sơ thẩm số 89/2019/DS-ST ngày 12/7/2019 của Tòa án nhân dân thị xã T. Tại Quyết định chấp nhận việc kháng cáo quá hạn số 26/2019/QĐ-PT ngày 18/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang đã chấp nhận việc kháng cáo quá hạn của ông Nguyễn Hòa B và bà Nguyễn Thị C.

Ngày 31/10/2019 ông B và Bà C có nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1.2]. Sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị BB vắng mặt, nhưng có bà Phan Thị V là người đại diện theo ủy quyền có mặt; Ông Nguyễn Thanh P là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với những người nêu trên.

[2]. Về nội dung kháng cáo: Ông B và Bà C kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét toàn bộ nội dung Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã T theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3]. Xét yêu cầu kháng cáo của đương sự. Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo nguyên đơn thì lối đi chung diện tích ngang 0,6 mét, dài 34,49 mét có từ trước năm 1975, các hộ sinh sống đã sử dụng để xuống sông gánh nước và đi ra đường lộ. Năm 2000 ông B và Bà C sửa chữa nhà đã rào và lợp mái che bằng tol lấn chiếm hết lối đi, dẫn đến gia đình bà B, gia đình Ông P muốn đi ra ngoài đường phải đi lòn dưới sàn nhà của nhà bà V. Ngoài lối đi chung này thì không còn lối đi nào khác.

Ông B và Bà C thì xác định không có lối đi chung, đất này là của ông bà của ông để lại.

[4]. Theo Bản vẽ hiện trạng khu đất tranh chấp của Văn phòng Đăng ký đất đai - Chi nhánh Tân Châu lập ngày 05/10/2018, thể hiện lối đi chung có diện tích ngang 0,6 mét dài 34,49 mét qua các điểm 6,7,10,11 hiện có 03 hộ gia đình

đang sử dụng làm lối đi từ nhà ra đường lộ gồm hộ bà Nguyễn Thị BB, hộ ông Nguyễn Thanh P và hộ bà Phan Thị V.

Theo biên bản xác minh của Tòa án thị xã T thì những người làm chứng cùng xác nhận lối đi chung được hình thành từ những năm 1957, căn nhà của bà B, bà V, Ông P và cha mẹ của ông B ( ông Nguyễn Văn Sở và bà Lê Thị năm) được xây dựng trước năm 1975. Lời xác nhận của những người làm chứng này phù hợp với lời khai của bà B.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông B Bà C cũng thừa nhận gia đình bà B, gia đình Ông P, ngoài lối đi này thì không còn lối đi nào khác để ra đường lộ.

[5]. Chính vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã buộc ông B, Bà C phải có trách nhiệm tháo dỡ tất cả những vật cản che chắn tạm, một phần cầu thang bằng gỗ, các cột gỗ và mái tol kể cả mặt không gian để trả lại lối đi chung có diện tích ngang 0,6 mét dài 34,49 mét là có căn cứ. Việc tháo dỡ những vật cản trả lại lối đi chung không làm ảnh hưởng đến quyền, nghĩa vụ của những thành viên chung sống trong gia đình ông B Bà C cũng như gia đình của Ông P bà B, nên không cần thiết phải đưa những người này vào tham gia tố tụng trong vụ án.

[6]. Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[7]. Ông B và Bà C kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ mới so với cấp sơ thẩm, nên Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Hòa B và bà Nguyễn Thị C; Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 89/2019/DS-ST ngày 12/7/2019 của Tòa án nhân dân thị xã T tỉnh An Giang.

[8]. Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

[9]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên ông B Bà C phải chịu

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 148; Khoản 1 Điều 308, Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Hòa B và Nguyễn Thị C. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 89/2019/DS-ST ngày 12/7/2019 của Tòa án nhân dân thị xã T:

Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị BB, bà Phạm Thị V và ông Nguyên Thanh P.

1. Buộc ông Nguyễn Hòa B với bà Nguyễn Thị C có trách nhiệm phải tháo dỡ tất cả những vật cản che chắn tạm một phần cầu thang bằng gỗ, các cột gỗ tạm và mái lot kể cả mặt không gian để trả lại lối đi chung có diện tích ngang 0,6m dài 34,49m thể hiện qua các điểm mia 6, 7, 10, 11 trong bản đo vẽ sơ đồ hiện trạng khu đất tranh chấp do Văn phòng đăng ký đất đai - Chi nhánh Tân Châu thể hiện ngày 05/10/2018. Lối đi chung này hiện nay do 03 hộ dân đang sử dụng chung gồm bà Nguyễn Thị BB, bà Phạm Thị V và ông Nguyễn Thanh P. Đất tọa lạc tại Tổ 0, ấp Châu G, xã Châu P, thị xã T, tỉnh An Giang.

2. Ông Nguyễn Hòa B phải có trách nhiệm hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị BB do bà Phan Thị V đại diện với số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 1.167.000 đồng (Một triệu một trăm sáu mươi bảy nghìn đồng chẵn).

3. Về án phí DSST: Ông Nguyễn Hòa B với bà Nguyễn Thị C phải liên đới chịu 300.000 đồng. Hoàn lại cho bà Phan Thị V và ông Nguyễn Thanh P mỗi người 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo các biên lai thu số 0001967; 0001968 cùng ngày 12/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh An Giang.

4. Về án phí DSPT: Ông Nguyễn Hòa B với bà Nguyễn Thị C phải liên đới chịu 300.000 đồng. Khấu trừ số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn tiền tạm ứng án phí DSPT theo biên lai thu số 0002402 ngày 31/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh An Giang. (Ông B Bà C đã nộp xong).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các nội dung khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

*Nơi nhận:*
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND tx Tân Châu;
- TAND tx Tân Châu;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Cục THADS tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS tx Tân Châu;
- Phòng KTNV&THA;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**Nguyễn Văn Thiện**